

*Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2016***TỜ TRÌNH****Đề án Đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ ban hành theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014, Đề án Đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030 đã được hoàn thành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin kính trình Thủ tướng Chính phủ về Đề án như sau:

**1. Tính cấp thiết xây dựng Đề án Đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030**

Những năm qua, công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực Văn hóa nghệ thuật đã được quan tâm, đạt nhiều kết quả, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển văn hóa nghệ thuật của nước nhà. Tuy nhiên, nhân lực của nhóm ngành này còn có những bất cập, hạn chế như thiếu tính chuyên nghiệp, ít nhân lực có trình độ chuyên môn cao, trình độ quản lý còn yếu, sự bất hợp lý trong quản lý và sử dụng nhân lực, đào tạo phát triển nhân lực chưa gắn với thực tiễn..., chưa theo kịp yêu cầu của sự phát triển văn hóa nghệ thuật như định hướng của Đảng và Nhà nước.

Đào tạo văn hoá nghệ thuật là một ngành đặc thù, quy mô đào tạo rất thấp, trong khi chi phí đào tạo lại rất cao. Thực tế, đội ngũ giảng viên, giáo viên, chuyên gia, nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật của Việt Nam trước đây, phần lớn là do được đào tạo tại nước ngoài; số ít được đào tạo trong nước. Tuy nhiên, tất cả đội ngũ ấy, đều nhờ sự giúp đỡ, viện trợ của Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, lĩnh vực văn hóa nghệ thuật có khoảng hơn 3.500 trong tổng số hơn 52.000 cán bộ, học sinh, sinh viên trong cả nước được Chính phủ cử đi đào tạo tại Nga và các nước XHCN Đông Âu, đã trở về phục vụ đất nước. Từ sau năm 1991, khi Liên Xô và khối các nước XHCN Đông Âu không còn, việc gửi cán bộ, học sinh đi đào tạo ở nước ngoài bị gián đoạn do không đáp ứng được chi phí đào tạo. Hiện nay, số giảng viên, chuyên gia được đào tạo cơ bản ở nước ngoài, tích lũy được nhiều kiến thức, kinh nghiệm về chuyên môn và nghiệp vụ đã lớn tuổi và nghỉ hưu, nhiều ngành, chuyên ngành, các cơ sở đào tạo ở trong nước chưa đào tạo được, vì vậy, chúng ta đang rất hấp hối về đội ngũ cán bộ văn hóa nghệ thuật có trình độ cao cả về số lượng và chất lượng.

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện hiện nay, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ được Đảng và Nhà nước thực sự quan tâm, chú trọng. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014

của Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã khẳng định: *“Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn hóa theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục gửi sinh viên, cán bộ đi đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật, thể thao ở các nước phát triển... Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy các chuyên ngành văn hóa. Có chính sách phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh cán bộ trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; trọng dụng người có tài, có đức.”*

Trong thời gian qua, việc gửi cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên đi đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước được tiếp tục triển khai từ tháng 4 năm 2000 sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (Đề án 322). Năm 2010, sau khi Đề án 322 kết thúc, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tiến hành thực hiện 02 Đề án: Đề án “đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010-2020” phê duyệt theo Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đề án 911); Đề án “Đào tạo cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2013-2020” phê duyệt theo Quyết định số 599/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đào tạo trình độ đại học, sau đại học (gọi tắt là Đề án 599). Các Đề án nêu trên được triển khai đào tạo nhân lực cho tất cả các ngành, lĩnh vực của đất nước. Tuy nhiên, việc khai thác 02 Đề án này đối với lĩnh vực văn hoá nghệ thuật rất hạn chế. Đề án 911 chỉ tập trung đào tạo cho đối tượng là giảng viên các trường đại học, cao đẳng, không cử người đi đào tạo và bồi dưỡng ở các bậc học khác ngoài tiến sĩ, trong khi hệ thống các trường khối văn hóa nghệ thuật trên toàn quốc, do đặc thù, có rất nhiều trường trung cấp (25 trường trung cấp). Như vậy giảng viên, giáo viên những trường này không thuộc đối tượng tuyển chọn của Đề án. Trong khi yêu cầu nguồn nhân lực của ngành, đội ngũ giáo viên của các trường trung cấp cũng rất cần được đào tạo ở nước ngoài. Về trình độ đào tạo, ngoài trình độ cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ, lĩnh vực văn hoá nghệ thuật với đặc thù tài năng cần được đào tạo từ khi còn nhỏ nên cũng cần đào tạo ở nước ngoài từ trình độ trung cấp (với một số chuyên ngành như Múa, âm nhạc...). Đề án 599 ưu tiên hơn cho lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, nhưng cũng chỉ tập trung vào trình độ đại học, thạc sĩ và đối tượng tuyển sinh phải đoạt giải quốc tế. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau 02 năm thực hiện Đề án 599, lĩnh vực văn hoá nghệ thuật chỉ tuyển sinh được 01 ứng viên.

Thực sự, các Đề án trên chưa có điều kiện chú ý đến tính đặc thù và nhu cầu bức thiết của nhóm ngành văn hóa nghệ thuật, do đó số lượng cán bộ, học sinh sinh viên lĩnh vực văn hoá nghệ thuật được cử đi đào tạo ở nước ngoài còn rất khiêm tốn so với yêu cầu thực tế.

Bên cạnh đó, thời gian qua Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 03 Đề án: Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 30/5/2011 phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên trình độ cao lĩnh vực văn hoá nghệ thuật giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 25/7/2011 phê duyệt Đề án Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hoá nghệ thuật giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 859/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 phê duyệt Đề án Xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch đến năm 2020. Tuy nhiên,

đây là những đề án tổng thể, nhiệm vụ đào tạo nhân lực ở nước ngoài có được đề cập trong Đề án nhưng chưa có quy định cụ thể chi tiết về chuyên ngành đào tạo, chỉ tiêu đào tạo, tiêu chí lựa chọn ứng viên, nước đào tạo và cơ chế phối hợp giữa các bộ ngành... nên chưa triển khai được nhiệm vụ đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài.

Hiện nay, ở phần lớn các trường văn hóa nghệ thuật, việc đào tạo, phát triển tài năng tạo nguồn cho đội ngũ giảng viên, giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn giỏi chưa được quan tâm, đặc biệt việc lựa chọn, cử học sinh sinh viên văn hoá nghệ thuật tài năng, có triển vọng phát triển đi đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước gần như không có. Trong khi đó, đội ngũ giảng viên có trình độ sau đại học phần lớn được đào tạo tại Việt Nam, chất lượng đào tạo không đồng đều. Việc gửi đi đào tạo ở nước ngoài một số ngành mà trong nước chưa đủ sức đào tạo hoặc đào tạo nhưng chất lượng chưa cao trong những năm qua là rất ít. Tình hình đó khiến cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên các trường văn hóa nghệ thuật thiếu về số lượng, yếu về chất lượng. Số giảng viên, giáo viên kế cận chưa đủ thời gian tích lũy kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ cũng như kinh nghiệm giảng dạy nên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước cụ thể bằng các Nghị quyết của Đảng, Kế hoạch hành động của Chính phủ và của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Nghị quyết số 44/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; các kế hoạch hành động của ngành Văn hoá, thể thao và du lịch để thực hiện các nghị quyết trên đều tập trung vào việc tăng cường hợp tác quốc tế, chú trọng đào tạo bồi dưỡng tài năng và cử học sinh, sinh viên văn hoá nghệ thuật đi đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài.

Với những yêu cầu cấp thiết của thực tế, để triển khai các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và Kế hoạch hành động, Chiến lược của ngành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Đề án “Đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030” trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

## **2. Căn cứ xây dựng Đề án Đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030**

- *Căn cứ mang tính quan điểm:* Đề án Đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở quán triệt các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước: Nghị quyết số 44/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 102/NQ-CP của Chính phủ và kế hoạch hành động của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 33 -

NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- **Căn cứ pháp lý:** Luật Giáo dục đại học; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Bộ Luật Lao động; một số luật chuyên ngành trong văn hóa nghệ thuật và các văn bản hướng dẫn thực hiện các luật nêu trên. Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26/9/2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020"; Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg ngày 15/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập; Thông tư số 01 /2013 /TT-BGDĐT ngày 29/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài; Thông tư số 10/2014/TT-BGDĐT ngày 11/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài; Thông tư liên tịch số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG giữa Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Ngoại giao hướng dẫn chế độ, cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

- **Căn cứ thực tiễn:** Các báo cáo tổng kết thực tiễn phát triển văn hóa nghệ thuật nước ta những năm qua. Các chiến lược phát triển ngành, phát triển các lĩnh vực; quy hoạch phát triển nhân lực của ngành; Đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020 ban hành theo Quyết định số 2448/QĐ-TTg ngày 16/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Các đề án đào tạo và phát triển nhân lực của các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật của ngành...; từ phân tích, đánh giá thực trạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay; những điểm yếu, điểm mạnh của các chương trình, đề án đào tạo nhân lực trong và ngoài nước trong giai đoạn vừa qua và qua những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong phát triển nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật giai đoạn từ 2010-2020 và tầm nhìn 2020-2030.

### **3. Phương pháp và các bước tiến hành xây dựng Đề án Đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030**

#### **- Phương pháp:**

+ Tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin thứ cấp thu thập từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, một số Bộ, ngành liên quan, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động trong văn hóa nghệ thuật.

+ Điều tra khảo sát thực tế thu thập thông tin sơ cấp: Điều tra thống kê ở 54 cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật trong toàn quốc. Quan sát, phỏng vấn ở một số cơ quan, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, một số đơn vị sự nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

+ Phương pháp chuyên gia: Xin ý kiến chuyên gia về nhu cầu đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật và các vấn đề liên quan.

#### **- Các bước thực hiện:**

+ Chuẩn bị: Xây dựng kế hoạch, đề cương, biểu mẫu thống kê, xin ý kiến, hoàn chỉnh và hội thảo.

+ Thu thập tài liệu tham khảo, thông tin báo cáo của các cơ sở đào tạo văn hoá nghệ thuật trên toàn quốc.

+ Thu thập thông tin tại các Bộ, ngành liên quan; làm việc với một số chuyên gia; xây dựng hoàn chỉnh các báo cáo, chuyên đề.

+ Dự thảo Đề án Đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030.

+ Báo cáo tiến độ và kết quả sơ bộ trong Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tổ chức hội thảo nội bộ ngành; hoàn chỉnh dự thảo Đề án; Tổ chức thẩm định Đề án ở cấp Bộ

+ Lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan để hoàn chỉnh Đề án (Xin trình kèm theo ý kiến góp ý của các Bộ, ngành) và lập hồ sơ đề Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

#### **4. Nội dung, bố cục của Đề án Đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và phụ lục, nội dung chính của Đề án bố cục thành 2 phần chính: **Phần thứ Nhất:** Thực trạng công tác đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật của Việt Nam. **Phần thứ Hai:** Mục tiêu và giải pháp đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030.

#### **5. Tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành**

- *Về việc tiếp thu các ý kiến góp ý khác của các Bộ, ngành:* Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của các Bộ, Ngành, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh sửa lại nội dung của Đề án, cụ thể là:

+ Bổ sung thêm các căn cứ xây dựng Đề án: Thông tư Liên tịch số 206/2010/TTLT-BNG-BGD&ĐT-BTC ngày 15/12/2010 giữa Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 05 tháng 12 năm 2007 giữa Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao hướng dẫn chế độ, cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng nguồn vốn Ngân sách nhà nước.

+ Phần thực trạng đào tạo nguồn nhân lực văn hoá nghệ thuật của Việt Nam, phân tích thêm về nguyên nhân không thực hiện thành công các Đề án của ngành văn hoá, thể thao và du lịch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và những giải pháp để đảm bảo thực hiện thành công Đề án này.

+ Rà soát lại các bảng biểu về số lượng lưu học sinh theo nước và trình độ đào tạo.

+ Dự toán bổ sung kinh phí thời gian lưu học sinh học ngoại ngữ tại Trung Quốc đối với đối tượng lưu học sinh đi học tại các cơ sở đào tạo tại Trung Quốc.

+ Rà soát, chỉnh sửa lại tất cả các lỗi chính tả, lỗi kỹ thuật, căn chỉnh thống nhất mục lục và định dạng văn bản trong toàn Đề án.

- Về những ý kiến còn khác nhau giữa các bộ, ngành: Trong số các ý kiến góp ý của các Bộ có 2 nhóm ý kiến khác nhau: Một số Bộ thống nhất, đồng thuận về tính đặc thù của lĩnh vực văn hoá nghệ thuật nên ủng hộ đề nghị trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một Đề án riêng nhằm đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao cho ngành (Đề án này); một số Bộ cho rằng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cần thiết phải xây dựng một Đề án riêng mà nên khai thác Đề án 911 và 599 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và triển khai 03 Đề án của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Về việc này, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xin được trình bày cụ thể, chi tiết tại Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ trình kèm theo, đồng thời xin giữ quan điểm, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án riêng: Đào tạo nhân lực văn hoá nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030.

## 6. Kiến nghị

Thời gian gần đây, được sự ủng hộ tích cực của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang nỗ lực đẩy mạnh việc thực hiện các Đề án về đào tạo văn hóa nghệ thuật đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ từ năm 2011, tuy nhiên theo tính toán, trong trường hợp thuận lợi nhất thì các Đề án đó cũng chỉ tuyển sinh được 01 khóa là hết thời gian thực hiện Đề án. Những chương trình học bổng khác do Chính phủ các nước tài trợ phần lớn không phù hợp với lĩnh vực văn hoá nghệ thuật. Trong khi những điểm yếu trong việc đào tạo nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật của cả nước vẫn đang tồn tại như đã đề cập ở trên (một số ngành/chuyên ngành trong nước chưa đào tạo được và chất lượng đào tạo thấp trong khi yêu cầu nguồn nhân lực ngày càng cấp bách) thì vấn đề đào tạo tài năng, nhân lực chất lượng cao lĩnh vực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài trong môi trường hiện đại, tiên tiến, trở về phục vụ đất nước, chính là giải pháp tháo gỡ, cần phải được chú trọng, khẩn trương triển khai.

Thế hệ trẻ của Việt Nam cũng như cha ông của mình, không ngại gian khổ và rất cầu tiến ham học hỏi. Nguyên vọng được ra nước ngoài học tập những điều hay, điều mới, kỹ năng cao, kỹ xảo hiện đại để về phục vụ đất nước của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học sinh sinh viên văn hóa nghệ thuật đã và tiếp tục cần được Đảng và Nhà nước tạo điều kiện. Do đó, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án đào tạo nhân lực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030 để thực hiện sứ mệnh tạo nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật chất lượng cao phục vụ đất nước trong giai đoạn mới.

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng CP Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Đặng Thị Bích Liên;
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, ĐT, ĐTT .10.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
  
Đặng Thị Bích Liên